

DẠNG I: SẮP XẾP HỘI THOẠI
MÔN: TIẾNG ANH – ÔN THI TN THPT



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

1. Nhận diện dạng bài:

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.

Question 13. a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!
b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.
c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?
A. c – a – b B. b – c – a C. c – b – a D. a – c – b
(Adapted from *Global Success*)

Question 14. a. Alex: Why online classes?
b. Sue: I'm going to try online classes.
c. Alex: How are you going to improve your English?
d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.
(Adapted from *i-Learn Smart World*)
A. c – b – a – e – d B. c – e – d – b – a C. d – b – a – e – c D. d – e – a – b – c

Các em có thể nhận biết được dạng bài này qua những điểm sau:

- Có những từ như “arrangement”, “arrange”, “rearrange”, “order”, “reorder” trong phần đề bài.
- Có tên nhân vật.
- Có lời thoại.

2. Học sinh cần nắm vững:

- Thứ tự của một đoạn hội thoại giao tiếp thường gặp
- Một số câu chức năng giao tiếp phổ biến
- Từ vựng trong sách giáo khoa

3. Các bước làm bài:

Bước 1: Đọc lướt qua các lượt lời để xác định chủ đề chính của đoạn hội thoại.

Bước 2: Xác định câu mở đầu, thường là câu chào hỏi hoặc, một câu hoặc câu hỏi mang thông tin mới.

Bước 3: Xác định các câu tiếp theo dựa vào nghĩa của các lượt lời, đồng thời loại trừ các phương án không phù hợp để chọn ra phương án hợp lí nhất.

4. Một số lưu ý khi làm bài:

- Cần nắm được từ vựng cơ bản cũng như nghĩa của các đoạn hội thoại trong sách giáo khoa.
- Có thể dựa vào số lượng lượt lời để xác định ai là người bắt đầu cuộc hội thoại, cụ thể ai có nhiều lượt lời hơn sẽ là người nói đầu tiên, như vậy các em sẽ loại trừ được một số phương án.
- Có thể dựa vào sự liên kết với nhau giữa các lượt lời thông qua từ vựng (như có sự lặp lại hoặc diễn đạt cùng một ý nhưng dùng từ ngữ khác đi).
- Có thể nhận biết được các cặp câu đi cùng nhau bằng cách nhìn vào chức năng của chúng, thường thấy như các cặp câu hỏi – đáp về cùng một vấn đề, khen ngợi – cảm ơn hoặc đưa ra ý kiến – hưởng ứng/phản biện về cùng một vấn đề.

- Không nhất thiết phải theo đúng và đủ tất cả những bước ở trên, các em nên linh hoạt áp dụng tùy theo từng câu hỏi cụ thể.

5. Ví dụ:

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions.

Question 1. (Đề minh họa TN THPT 2025)

- a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!
 b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.
 c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

A. c – a – b B. b – c – a C. c – b – a D. a – c – b

(Adapted from *Global Success*)

Phương pháp:

Bước 1: Đây là đoạn hội thoại ngắn, có thể bỏ qua bước xác định chủ đề này.

Bước 2: Xác định người bắt đầu đoạn hội thoại, trong trường hợp này, Nam là người có nhiều lượt lời hơn nên đây sẽ là nhân vật bắt đầu đoạn hội thoại.

=> Loại được phương án A, C.

Bước 3: Câu mở đầu thường sẽ là câu chào hỏi, thêm vào vào những phân tích trước đó, ta chọn được câu a là câu mở đầu.

=> D là đáp án đúng

Lời giải chi tiết:

a. Nam: Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

(Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn đẹp quá!)

b. Nam: Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

(Vâng, tôi có. Tôi tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thức ăn lành mạnh hơn.)

c. Mark: Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

(Chào Nam! Cảm ơn. Trông bạn cũng khỏe mạnh quá. Dạo này bạn có tập thể dục nhiều không?)

Ta thấy thứ tự đúng là: a – c – b

a. **Nam:** Hi, Mark! Long time no see. You look so good!

c. **Mark:** Hi, Nam! Thanks. You look so fit, too. Have you worked out a lot lately?

b. **Nam:** Yes, I have. I exercise every morning and eat more healthy food.

Tạm dịch:

Nam: Chào Mark! Lâu rồi không gặp. Trông bạn đẹp quá!

Mark: Chào Nam! Cảm ơn. Trông bạn cũng khỏe mạnh quá. Dạo này bạn có tập thể dục nhiều không?

Nam: Vâng, tôi có. Tôi tập thể dục mỗi sáng và ăn nhiều thức ăn lành mạnh hơn.

Chọn D

Question 2. (Đề minh họa TN THPT 2025)

- a. Alex: Why online classes?
 b. Sue: I'm going to try online classes.
 c. Alex: How are you going to improve your English?
 d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.
 e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.
- A. c – b – a – e – d B. c – e – d – b – a C. d – b – a – e – c D. d – e – a – b – c

(Adapted from *i-Learn Smart World*)

Phương pháp:

Bước 1: Xác định chủ đề chính của đoạn hội thoại: How to improve English?

Bước 2:

- Xác định người bắt đầu đoạn hội thoại, trong trường hợp này, Alex là người có nhiều lượt lời hơn nên đây sẽ là nhân vật bắt đầu đoạn hội thoại.

- Câu mở đầu thường là câu gợi mở chủ đề, có thể là một câu hỏi. Ta chọn được câu c làm câu mở đầu.

=> Loại được các phương án C, D.

Bước 3: xác định các câu tiếp theo dựa vào nghĩa của chúng:

a. Alex: Why online classes?

(Tại sao lại học trực tuyến?)

b. Sue: I'm going to try online classes.

(Tôi sẽ thử học trực tuyến.)

c. Alex: How are you going to improve your English?

(Bạn sẽ cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?)

d. Alex: I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.

(Tôi nghĩ học trực tuyến quá đắt. Tôi không nghĩ mình sẽ thử.)

e. Sue: They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

(Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.)

Nhận thấy d không thể là câu trả lời cho câu a => Loại phương án B.

Lời giải chi tiết:

Ta thấy thứ tự đúng là: c – b – a – e – d

c. **Alex:** How are you going to improve your English?

b. **Sue:** I'm going to try online classes.

a. **Alex:** Why online classes?

e. **Sue:** They improve our communication skills, and they have flexible schedules.

d. **Alex:** I think online classes are too expensive. I don't think I'll try them.

Tạm dịch:

Alex: Bạn sẽ cải thiện tiếng Anh của mình như thế nào?

Sue: Tôi sẽ thử học trực tuyến.

Alex: Tại sao lại học trực tuyến?

Sue: Chúng cải thiện kỹ năng giao tiếp của chúng ta và có lịch học linh hoạt.

Alex: Tôi nghĩ học trực tuyến quá đắt. Tôi không nghĩ mình sẽ thử.

Chọn A